

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	14,100 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	8.0%	-2.1%

DT thuần	2024		
	570	YoY	▲ 20.0
	tỷ VNĐ		▲ 3.7%

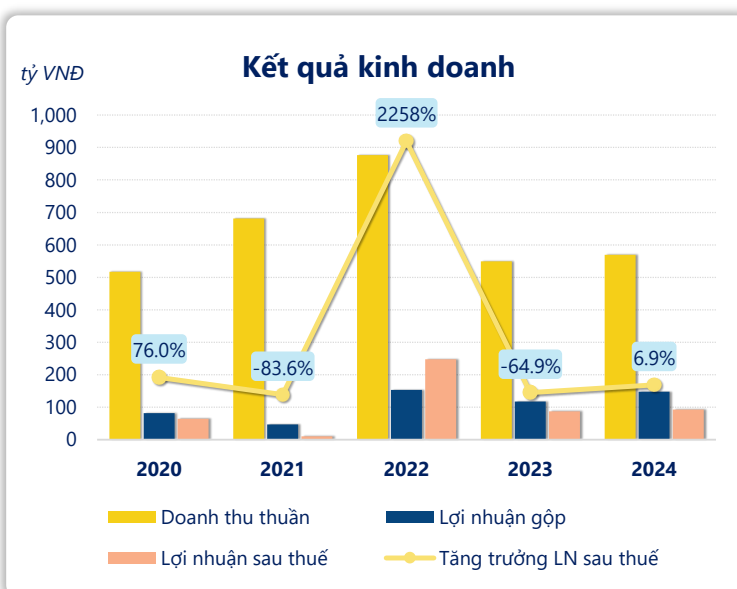
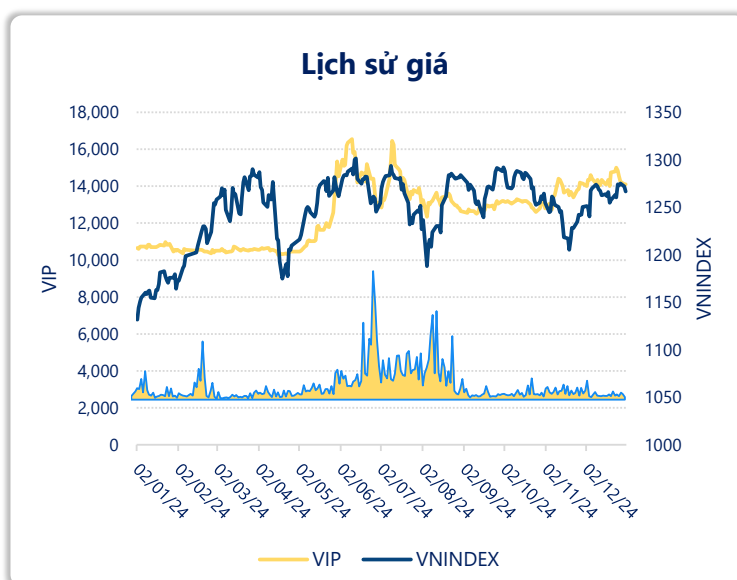
LN gộp	2024		
	148	YoY	▲ 31.0
	tỷ VNĐ		▲ 26.0%

LN thuần	2024		
	107	YoY	▼ 1.00
	tỷ VNĐ		▼ 0.6%

LN sau thuế	2024		
	92.9	YoY	▲ 6.00
	tỷ VNĐ		▲ 6.9%

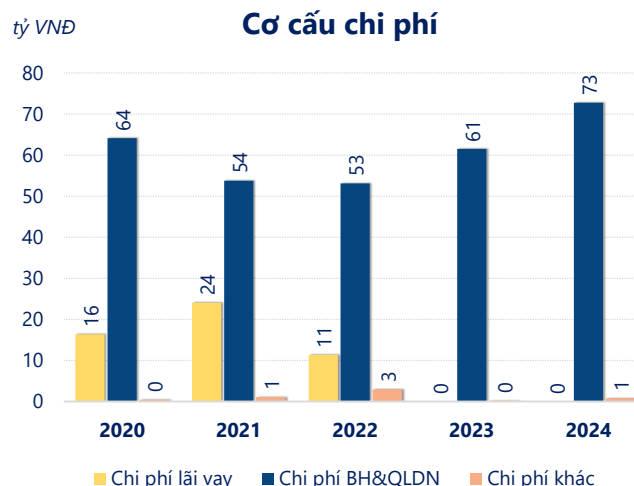
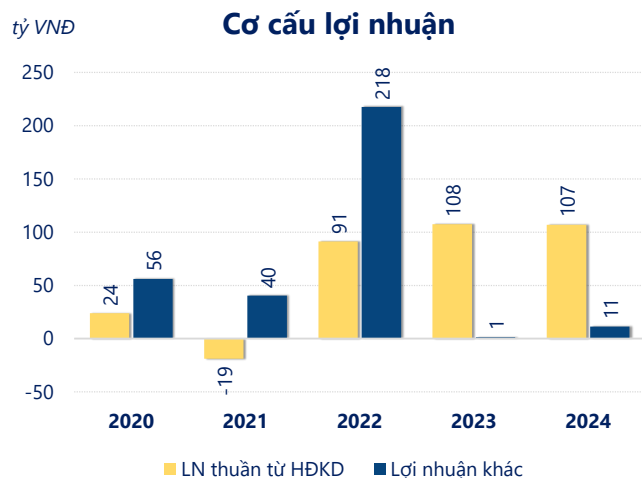
ROE	2024		
	7.3%	+/- YoY	▲ 0.5%

ROA	2024		
	6.6%	+/- YoY	▲ 0.6%



Năm **2024**, **VIP** ghi nhận doanh thu thuần **569.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **92.91** tỷ đồng, lần lượt **tăng 3.67%** và **tăng 6.86%** so với năm trước.

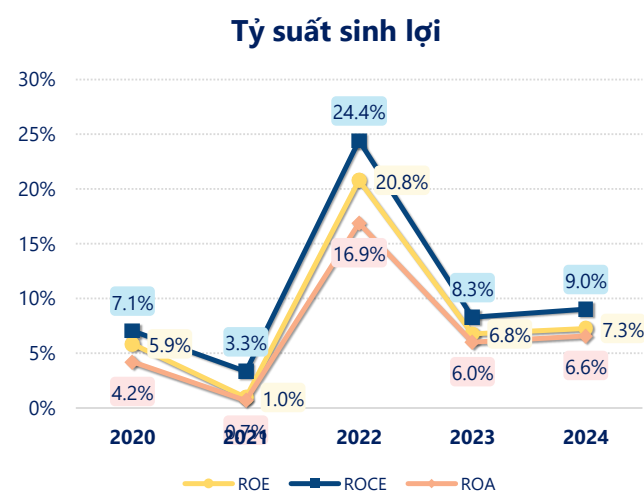
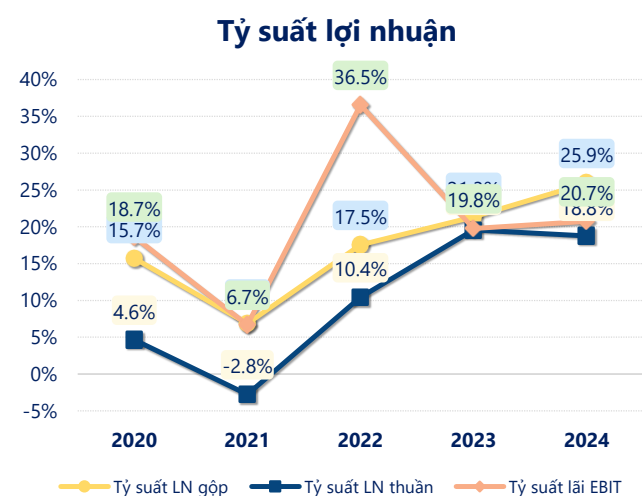
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **7.27%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **VIP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **106.9** tỷ đồng, **giảm đi 0.66** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (62.17 tỷ đồng) là 44.73 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **72.73** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.79** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VIP năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **7.27%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



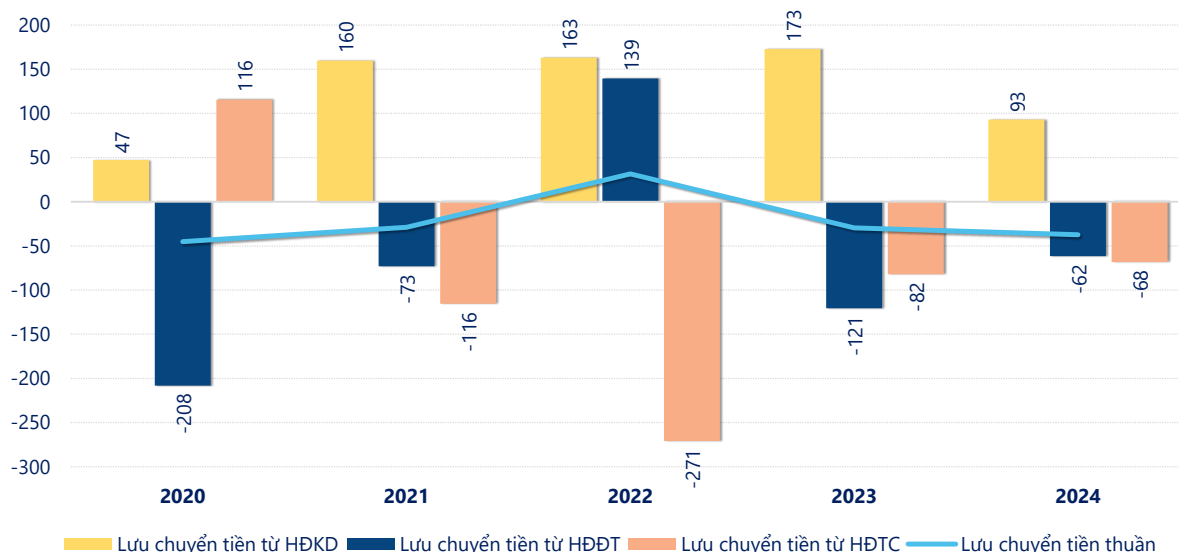
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	517	681	876	550	570
Giá vốn hàng bán	436	635	723	432	422
Lợi nhuận gộp	81.3	46.7	154	117	148
Doanh thu HĐTC	23.8	22.1	26.5	53.9	36.9
Chi phí TC	17.2	25.2	13.7	0.41	4.99
Chi phí lãi vay	16.3	24.1	11.3	0	0
LN trong công ty LKLD	0.12	-8.76	-22.1	-1.75	0
Chi phí bán hàng	3.43	4.32	3.98	3.69	3.71
Chi phí QLDN	60.7	49.4	49.1	57.8	69.0
LN thuần từ HĐKD	24.0	-18.9	91.2	108	107
Lợi nhuận khác	56.1	40.3	218	1.11	11.2
LN trước thuế	80.1	21.4	309	109	118
Lợi nhuận sau thuế	64.1	10.5	248	86.9	92.9
LNST của CĐ cty mẹ	64.1	10.5	248	86.9	92.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VIP bằng **-37.27** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-29.70 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **92.97** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-61.76** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-68.48** tỷ đồng.